

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST  
Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Liễu Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Lương Thị Phụng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số 03/TB-TA ngày 06 tháng 8 năm 2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số 07/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Đặng Thành L1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu D1, thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tiến L2 và bà Bùi Bích L3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 10/5/2021, tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến nay; có mặt.

***- Bị hại:*** Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2; địa chỉ: Khu D1, thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Giám đốc Công ty: Ông Đặng Hoàng A, cán bộ quản lý tài sản và điều hành hoạt động kho bãi của Công ty; địa chỉ: Đường B, khối \*, phường H,

thành phố L4, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản ủy quyền số 02/2021-UQ/ĐP ngày 29/5/2021); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: Đường N1, khu N2, thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Bùi Bích L3, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu D1, thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Anh Trương Đức D2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường N1, khu V1, thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thành L1 là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2 tại khu nhà xưởng ở thôn K, xã T, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên Đặng Thành L1 đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của công ty, cụ thể:

Lần 1, vào khoảng 22 giờ ngày 13/4/2021, khi trong ca trực cùng anh Nguyễn Văn V3 (sinh năm 1987; trú tại: Khu V1, thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn); nhân lúc anh Nguyễn Văn V3 đang đi tuần tra tại khu vực khác (vì xưởng Công ty rộng); Đặng Thành L1 đã dùng chìa khóa của bảo vệ lén mở vào phòng điều hành của xưởng lấy trộm 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu XIGMATEX XA-10, sau đó khóa cửa phòng lại, mang ra ngoài dùng xe máy chở ra ngoài qua đường cổng chính của xưởng. Sau đó Đặng Thành L1 gọi điện thoại cho Trương Đức D2 (sinh năm 1995; trú tại: đường N1, khu V1, thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) và mang đến nhà nhờ Trương Đức D2 mang cây máy tính đi bán hộ; Đặng Thành L1 nói cây máy tính là do siết nợ có được, Trương Đức D2 đồng ý và mang cây máy tính đi bán cho Hoàng Văn Q (sinh năm 1993; đường N1, khu V1, thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) được 2.000.000 đồng; Trương Đức D2 đưa cho Đặng Thành L1 số tiền 1.700.000 đồng, còn lại Trương Đức D2 tự cất lấy 300.000 đồng, số tiền này Trương Đức D2 và Đặng Thành L1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2, khoảng cuối tháng 4/2021 (không rõ ngày cụ thể) trong ca trực buổi tối, Đặng Thành L1 tiếp tục dùng chìa khóa của công ty để ở trong phòng trực bảo vệ lén lút mở cửa phòng kho xưởng hàng hóa công ty lấy trộm 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu HP và 01 (một) máy in nhãn hiệu Canon LBP 6030 sau đó khóa cửa phòng lại, Đặng Thành L1 mang cây máy tính, máy in vừa trộm được cất ở nhà mình. Sau đó, Đặng Thành L1 trực tiếp mang máy in bán cho Hoàng Văn Q được 700.000 đồng, Đặng Thành L1 nói với Hoàng Văn Q đây là chiếc máy in của nhà mình do không dùng đến nên bán lại. Đến ngày 02/5/2021, Đặng Thành L1 dùng điện thoại gọi cho Trương Đức D2 để nhờ bán 01 (một) cây máy tính, Đặng Thành L1 nói đây là cây tính của Đặng Thành L1, Trương

Đức D2 đồng ý và đem cây máy tính đi bán cho Hoàng Văn Q được 2.000.000 đồng, đưa cho Đặng Thành L1 1.900.000 đồng, Trương Đức D2 được Đặng Thành L1 cho 100.000 đồng, số tiền này cả Trương Đức D2 và Đặng Thành L1 chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2 đã trình báo Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và giao nộp 01 (một) USB nhãn hiệu TOSHIBA-4GB bên trong có chứa dữ liệu điện tử sao chép từ bộ nhớ của hệ thống camera an ninh của Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2 thể hiện Đặng Thành L1 vào phòng điều hành trộm cắp tài sản của công ty. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; ngày 10/5/2021, Hoàng Văn Q đã giao nộp 02 (hai) cây máy tính và 01 (một) máy in đã mua với Đặng Thành L1 và Trương Đức D2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra văn bản yêu cầu định giá tài sản đối các tài sản mà bị cáo trộm cắp. Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành định giá tài sản và có Kết luận số 1085/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2021, như sau:

+ 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu XIGMATEX XA-10 trị giá 2.883.000 (hai triệu tám trăm tám mươi ba nghìn) đồng;

+ 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu HP trị giá 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng;

+ 01 (một) máy in nhãn hiệu CANON LBP6030 trị giá 1.583.000 (một triệu năm trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

Tổng trị giá tài sản là 7.866.000 (bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận định giá; đều nhất trí với kết luận định giá tài sản.

Ngày 14/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 (hai) cây máy tính và 01 (một) máy in nêu trên cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2, do anh Đặng Hoàng A đại diện nhận.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

Anh Đặng Hoàng A trình bày: Ngày 08/5/2021, khi tiến hành kiểm tra định kỳ tại phân xưởng chế biến gia công của Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2 tại thôn K, xã T, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn, đã phát hiện bị mất 02 (hai) cây máy tính và 01 (một) máy in tại phòng điều hành của khu nhà xưởng; anh đã báo cáo lãnh đạo công ty và ngày 10/5/2021 đã trình báo đề nghị Cơ quan công an giải quyết. Hiện nay công ty đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp gồm 02 (hai) cây máy tính và 01 (một) máy in. Đặng Thành L1 và gia đình đã đến xin lỗi công ty, anh đại diện cho công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho Đặng Thành L1; ngoài ra không có yêu cầu gì.

Anh Hoàng Văn Q trình bày: Anh được ba lần mua tài sản với Trương Đức D2 và Đặng Thành L1. Lần đầu vào ngày 13/4/2021 anh mua với Trương Đức D2 01 (một) cây máy tính với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng, Trương Đức D2 nói là cây máy tính Đặng Thành L1 siết nợ được; lần thứ hai, không nhớ ngày, mua với Đặng Thành L1 01 (một) máy in với giá 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, khi bán Đặng Thành L1 nói là máy in của nhà không dùng nữa; lần thứ ba vào ngày 02/5/2021, mua với Trương Đức D2 01 (một) cây máy tính với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng, Trương Đức D2 nói là cây máy tính của Đặng Thành L1. Anh không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có; anh đã giao nộp 02 (hai) cây máy tính và 01 (một) máy in cho cơ quan điều tra. Bà Bùi Bích L3 là mẹ của Đặng Thành L1 đã thay Đặng Thành L1 bồi thường cho anh số tiền 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng mà anh đã bỏ ra mua số tài sản trên; nay anh không có yêu cầu gì.

Anh Trương Đức D2 trình bày nội dung như đã nêu ở trên; khi Đặng Thành L1 nhờ bán hộ 02 (hai) cây máy tính, lần thứ nhất nói là do siết nợ được, lần thứ hai nói là cây máy tính của Đặng Thành L1; anh không biết đó là tài sản do Đặng Thành L1 trộm cắp mà có. Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng (do được Đặng Thành L1 cho khi bán hộ tài sản và tiền do Trương Đức D2 tự ý cắt lại) anh đã chuyển cho bà Bùi Bích L3 để trả lại cho Hoàng Văn Q; anh không có yêu cầu gì.

Bà Bùi Bích L3 trình bày: Bà không biết việc Đặng Thành L1 trộm cắp tài sản của Công ty; sau khi sự việc xảy ra; Trương Đức D2 đã đưa cho bà số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng (do Trương Đức D2 được Đặng Thành L1 cho khi bán hộ tài sản và tiền do Trương Đức D2 tự ý cắt lại); sau khi được Đặng Thành L1 thuyết phục bà đã tự nguyện bỏ ra thêm 4.300.000 (bốn triệu ba trăm nghìn) đồng thay Đặng Thành L1, bồi thường cho Hoàng Văn Q số tiền 4.700.000 đồng (gồm cả 400.000 đồng do Trương Đức D2 đưa); nay bà không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Thành L1 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu sài mà không phải lao động nên đã cố ý 02 (hai) lần lén lút lấy trộm tài sản của Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Thành L1 phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thành L1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đối với 01 chiếc USB và 01 đĩa DVD-R là tài liệu chứng minh hành vi phạm

tội của bị cáo cần lưu hồ sơ vụ án; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong tháng 4 năm 2021 tại khu nhà xưởng của công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2 ở thôn K, xã T, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; Đặng Thành L1 là nhân viên bảo vệ của công ty đã 02 (hai) lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá tài sản là 7.866.000 (bảy triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng, mục đích đem tài sản đi bán lấy tiền tiêu sài; lần thứ nhất lấy trộm 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu XIGMATEX XA-10 có giá trị 2.883.000 (hai triệu tám trăm tám mươi ba nghìn) đồng; lần thứ hai lấy trộm 01 (một) cây máy tính nhãn hiệu HP trị giá 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng và 01 (một) cây máy in nhãn hiệu CANON LBP6030 trị giá 1.583.000 (một triệu năm trăm tám mươi ba nghìn) đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, bản vẽ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền cho bản thân tiêu sài mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Thành L1 phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong dư luận; bản thân bị cáo là bảo vệ Công ty lại lấy trộm tài sản của Công ty do mình có trách nhiệm trông giữ, bảo vệ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; bị cáo đã tích cực tác động để mẹ của bị cáo là Bùi Bích L3 giúp bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác; lần thứ nhất tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 2.883.000 (hai triệu tám trăm tám mươi ba nghìn) đồng, lần thứ hai tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 4.983.000 (bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn) đồng; cả hai lần đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa từng bị kết án hoặc xử lý vi phạm hành chính, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 17/6/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo sống cùng bố mẹ, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 02 (hai) cây máy tính và 01 (một) máy in cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2 là phù hợp với quy định. Đối với 01 (một) chiếc đĩa DVD-R và 01 (một) chiếc USB chứa dữ liệu điện tử sao chép từ bộ nhớ của hệ thống camera an ninh của Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2 thể hiện Đặng Thành L1 vào phòng điều hành trộm cắp tài sản của công ty, là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2, đã nhận lại tài sản là 02 (hai) cây máy tính và 01 (một) máy in; anh Hoàng Văn Q đã nhận lại số tiền 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng đã bỏ ra để mua hai cây máy tính và một máy in; anh Trương Đức D2 đã đưa cho bà Bùi Bích L3 số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng được hưởng lợi từ việc bán hộ Đặng Thành L1 hai cây máy tính; bà Bùi Bích L3 đã bỏ ra thêm 4.300.000 (bốn triệu ba trăm nghìn) đồng để giúp Đặng Thành L1 bồi thường cho anh Hoàng Văn Q. Tất cả đều không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với anh Trương Đức D2 là người đã được bị cáo nhờ đi bán 02 (hai) cây máy tính và anh Hoàng Văn Q là người đã mua 02 (hai) cây máy tính và 01 (một) máy in, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, bà Bùi Bích L3 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13] Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 105, Điều 107, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thành L1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Thành L1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 10/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án đối với: 01 (một) phong bì thư dán kín được niêm phong, trong có 01 (một) USB nhãn hiệu TOSHIBA-4GB bên trong có chứa dữ liệu điện tử sao chép từ bộ nhớ của hệ thống camera an ninh của Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đ2 thể hiện Đặng Thành L1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công ty; 01 (một) đĩa DVD-R chứa dữ liệu điện tử sao chép từ USB nhãn hiệu TOSHIBA-4GB có chứa dữ liệu điện tử sao chép từ bộ nhớ của hệ thống camera an ninh của Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Đ2 thể hiện Đặng Thành L1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công ty.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Thành L1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- CQTHAHS CA H. V2, T. L Sơn
- Nhà tạm giữ CA H. V2, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. V2, T. Lạng Sơn;
- CQ THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ đến VA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Liều Thị Hạnh**